TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:235/2018/QĐST–DS	*Quận 7, ngày 09 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ dân sự thụ lý số 27/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V; địa chỉ trụ sở: Đường B, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Hồng L – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 876/UQTA-QTRR.17 ngày 30 tháng 11 năm 2017).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X; địa chỉ: Đường L, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đến ngày 30/3/2018, bà Nguyễn Thị X còn nợ Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V số tiền 26.319.554 đồng bao gồm: Số tiền gốc là: 10.577.038 đồng, số tiền lãi đến hạn là: 15.742.516 đồng theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20151017-500000-0011 ngày 17 tháng 10 năm 2015.

Phương thức thanh toán số tiền gốc trên như sau:

Ngày 28/04/2018, bà Nguyễn Thị X trả cho nguyên đơn số tiền là: 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Ngày 30/05/2018, bà Nguyễn Thị X trả cho nguyên đơn số tiền là: 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Ngày 29/06/2018, bà Nguyễn Thị X trả cho nguyên đơn số tiền là: 1.000.000 (Một triệu) đồng

Ngày 30/07/2018, bà Nguyễn Thị X trả cho nguyên đơn số tiền là: 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng

Ngày 30/08/2018, bà Nguyễn Thị X trả cho nguyên đơn số tiền là: 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng

Ngày 29/09/2018, bà Nguyễn Thị X trả cho nguyên đơn số tiền là: 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ngày 30/10/2018, bà Nguyễn Thị X trả cho nguyên đơn số tiền là: 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ngày 29/11/2018, bà Nguyễn Thị X trả hết cho nguyên đơn số tiền còn lại là: 1,577,038 (Một triệu năm tram bảy mươi bảy nghìn không tram ba mươi tám) đồng.

Trường Hợp bà Nguyễn Thị X Thanh Toán đúng tiến độ phần tiền gốc nói như thỏa thuận nói trên thì Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V sẽ xóa bỏ phần nợ lãi đối với bà Nguyễn Thị X.

Trường hợp bà Nguyễn Thị X vi Phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào thì Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V tiếp tục yêu cầu thanh toán thêm phần tiền lãi đến hạn trên cộng với số tiền gốc còn lại tại thời điểm vi phạm và Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V tiếp tục tính lãi trên số tiền nợ gốc theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số 20151017-500000-0011 ngày 17/10/2015 cho đến khi bà Nguyễn Thị X trả hết nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm 657.989 (Sáu trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi chín) đồng. bà Nguyễn Thị X tự nguyện chịu**.** Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V được hoàn lại số tiền 979.397 (Chín trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm chín mươi bảy) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0025034 ngày 15/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;;
- Lưu: Hồ sơ, VT, (Võ Ngọc Đức).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Viết Bình